

Phụ lục 01: CÁC THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ ĐẠT QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH

(Kèm theo Đề án số 11/ĐA-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Phong Thổ)

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ	Số Khẩu	Ghi chú
1	Bản Làng Vây 1	150	747	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
2	Bản Nà Củng	158	672	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
3	Thôn Tây Sơn	215	821	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
4	Thôn Tây Nguyên	233	921	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
5	Ngài Chồ 1	151	768	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
6	Thôn Tây An	274	925	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
7	Thôn Thống Nhất	219	691	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
8	TDP Hữu Nghị	330	1262	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
9	Thôn Đoàn Kết	216	998	Đảm bảo tiêu chí theo quy định

Phụ lục 02: CÁC THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ KHÔNG ĐẠT QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH

(Kèm theo Đề án số 11 /ĐA-UBND ngày 19 /6/2026 của UBND xã Phong Thổ)

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ	Số Khẩu	Ghi chú
1	Bản U Gia	89	461	
2	Bản Sơn Bình	87	263	
3	Bản La Vân	38	199	
4	Bản Pô Tô	123	504	
5	Bản Can Thàng	70	384	
6	Bản Huổi Luông 1	60	305	
7	Bản Huổi Luông 2	50	245	
8	Bản Huổi Luông 3	45	186	
9	Bản Nậm Cung	136	511	
10	Bản Phiêng Đanh	90	372	
11	Bản Vàng Pheo	122	523	
12	Bản Huổi Ến	109	483	
13	Bản Huổi Bào	125	599	
14	Bản Huổi Sen	60	330	
15	Thôn Vàng Bó	100	422	
16	TDP Pa So	257	979	
17	Bản Nậm Pậy	107	540	
18	TDP Hòa Bình	255	875	
19	Bản Hùng Pèng	44	170	
20	Bản Ma Ly Pho	60	287	
21	Bản Sòn Thầu 2	37	245	

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ	Số Khẩu	Ghi chú
22	Bản Na Sa Phìn	35	192	
23	Bản Thèn Thầu	45	220	
24	Ma Lù Thàng 1	77	433	
25	Ma Lù Thàng 2	36	172	
26	Bản Sòn Thầu 1	38	187	
27	Bản Pờ Ma Hồ	55	268	
28	Chang Hồng 1	62	351	
29	Chang Hồng 2	46	292	
30	Bản Làng Vây 2	55	333	
31	Hồ Thầu	85	427	
32	Bản Thèn Xin	95	472	
33	Nậm Le 2	117	710	
34	Pờ Ngài	48	275	
35	Bản Tả Phìn	129	630	
36	Bản Hoàng Trù Sào	54	280	
37	Bản Nhiều Sáng	101	839	
38	Bản Vàng Bâu	105	460	
39	Bản Pa Nậm Cúm	124	501	

Phụ lục 03: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo Đề án số 11 /ĐA-UBND ngày 19 /6/2026 của UBND xã Phong Thổ)

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
1	Bản Làng Vây 1	150	747	Bản Làng Vây 1	150	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
2	Bản Nà Củng	158	672	Bản Nà Củng	158	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
3	Thôn Tây Sơn	215	821	Thôn Tây Sơn	215	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
4	Thôn Tây Nguyên	233	921	Thôn Tây Nguyên	233	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
5	Ngài Chồ 1	151	768	Bản Ngài Chồ	151	Đảm bảo tiêu chí theo quy định
6	Bản U Gia	89	461	Sáp nhập các Bản U Gia; Bản Sơn Bình; Bản La Vân thành Bản La Vân	214	Ba bản cơ bản nhân dân là dân tộc Dao, cùng chung phong tục, tập quán; khoảng cách giữa các bản xa nhất là 4 km, trên một trục đường, giao thông đi lại khá thuận tiện; sau khi sáp nhập dân số đảm bảo theo quy định, có không gian để phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh , quốc phòng
	Bản Sơn Bình	87	263			
	Bản La Vân	38	199			
7	Bản Pô Tô	123	504	Sáp nhập các Bản Can Thàng; Bản Pô Tô thành Bản Pô Tô	193	Sau sáp nhập, cơ bản nhân dân là người Hà Nhì, tương đồng về phong tục tập quán; dân số đảm bảo theo quy định; khoảng cách không quá xa (3,5 km), cùng một trục đường, thuận lợi đi lại; phù hợp để phát triển kinh tế xã hội
	Bản Can Thàng	70	384			

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
8	Bản Huổi Luông 1	60	305	Sáp nhập các Bản Huổi Luông 1; Bản Huổi Luông 2; Bản Huổi Luông 3 thành Bản Huổi Luông	155	Sau sáp nhập, cơ bản nhân dân là người Hà Nhì, tương đồng về phong tục tập quán; dân số đảm bảo theo quy định; khoảng cách từ trung tâm bản sau sáp nhập đến khu vực dân cư xa nhất là 3,5 km, không quá xa, cùng một tuyến đường; phù hợp để phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng
	Bản Huổi Luông 2	50	245			
	Bản Huổi Luông 3	45	186			
9	Bản Nậm Cung	136	511	Sáp nhập các Bản Nậm Cung; Bản Phiêng Đanh; Bản Vàng Pheo thành Bản Mường So	348	Sau sáp nhập, dân số đảm bảo theo quy định, có không gian thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội; địa giuới các bản giáp ranh nhau, cùng cộng đồng dân tộc Thái, chung phong tục tập quán.
	Bản Phiêng Đanh	90	372			
	Bản Vàng Pheo	122	523			
10	Bản Huổi Ёn	109	483	Sáp nhập các Bản Huổi Ёn; Bản Huổi Bảo thành Bản Huổi Ёn	234	Sau sáp nhập, dân số đảm bảo theo quy định, có không gian thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội; địa giuới các bản giáp ranh nhau, cùng cộng đồng dân tộc Thái, chung phong tục tập quán.
	Bản Huổi Bảo	125	599			
11	Bản Huổi Sen	60	330	Sáp nhập bản Huổi Sen và Thôn Tây An thành Thôn Tây An	334	Hai thôn, bản giáp ranh, cách nhau 2km, trước đây cùng tổ sản xuất, nhân dân hai thôn, bản đoàn kết; dân số đảm bảo theo quy định, giao thông đi lại thuận tiện, thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.
	Thôn Tây An	274	925			

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
12	Thôn Vàng Bó	100	422	Sáp nhập Thôn Vàng Bó; Thôn Thống Nhất thành Thôn Vàng Bó	319	Hai thôn, bản giáp ranh, cách nhau 1,5km, trước đây cùng nhân dân cùng một thôn, bản, cơ bản là đồng bào dân tộc Thái; dân số đảm bảo theo quy định, giao thông đi lại thuận tiện, thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.
	Thôn Thống Nhất	219	691			
13	TDP Hữu Nghị	330	1262	Sáp nhập TDP Hữu Nghị; Thôn Đoàn kết thành TDP Hữu Nghị	546	Hai đơn vị đều ở trung tâm xã, sau sáp nhập thuận lợi về mặt không gian để phát triển kinh tế xã hội
	Thôn Đoàn Kết	216	998			
14	TDP Pa So	257	979	Sáp nhập TDP Pa So; Bản Nậm Pậy; TDP Hòa Bình thành TDP Pa So	619	Ba đơn vị đều ở trung tâm xã, sau sáp nhập thuận lợi về mặt không gian để phát triển kinh tế xã hội
	Bản Nậm Pậy	107	540			
	TDP Hòa Bình	255	875			
15	Bản Hùng Pèng	44	170	Bản Hùng Pèng	44	Bản Hùng Pèng dân số không đủ theo quy định, 100% đồng bào dân tộc Dao; tuy nhiên đây là bản theo chủ trương di dân ra biên giới năm 2007, nhân dân đã sinh sống ổn định, giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ đường biên mốc giới; nguyện vọng của đa số nhân dân muốn giữ nguyên bản để ổn định cuộc sống, mặt khác nếu sáp nhập bản giáp ranh gần nhất là bản Pa Nậm Cúm cũng có khoảng cách khá xa (5,4km) không thuận tiện cho sinh hoạt của nhân dân đề xuất giữ nguyên không sáp nhập.

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
16	Bản Ma Ly Pho	60	287	Sáp nhập Bản Ma Ly Pho; Bản Sòn Thầu 2 thành Bản Ma Ly Pho	97	Bản Ma Ly Pho và Sòn Thầu 2 cách nhau 4,5km; Cùng chủ yếu là dân tộc Dao; tương đồng về phong tục, tập quán; thuận tiện trong công tác quản lý và tuyến đường giao thông; mặc dù sau sáp nhập dân số không đảm bảo theo quy định, tuy nhiên chỉ đề xuất sáp nhập hai bản do các bản khác khá xa, giao thông đi lại không thuận lợi cũng như nguyện vọng của nhân dân muốn sáp nhập hai bản kha phù hợp để phát triển kinh tế xã hội
	Bản Sòn Thầu 2	37	245			
17	Bản Na Sa Phìn	35	192	Sáp nhập Bản Na Sa Phìn; Bản Thèn Thầu thành Bản Na Sa Phìn	80	2 bản đều là bản biên giới và thuộc bản ĐBKK; cùng là dân tộc Dao, tương đồng về phong tục, tập quán; khoảng cách không quá xa (1,4km), cùng chung một khu vực tuyến đường; mặc dù sau sáp nhập dân số không đảm bảo theo quy định, tuy nhiên nếu sáp nhập thêm bản khác vào cho đủ tiêu chí dân số thì nhân dân đi lại khó khăn, khó quản lý. Vì vậy đề xuất sáp nhập hai bản là phù hợp.
	Bản Thèn Thầu	45	220			
20	Ma Lò Thàng 1	77	433	Sáp nhập Bản Ma Lò Thàng 1; Bản Ma Lò Thàng 2 thành Bản Ma Lò Thàng	113	2 bản đều là bản biên giới và bản ĐBKK; cùng là dân tộc Hà Nhi, tương đồng về phong tục, tập quán; 2 bản cách nhau 2 km; sau khi sáp nhập, số hộ không đạt theo quy định (113/150 hộ), tuy nhiên, qua rà soát thực tế bản gần nhất cách bản Ma Lò Thàng (sau thành lập mới) là bản Chang Hồng 1 là 5km. Không cùng dân tộc (Bản Chang Hồng dân tộc Dao, Bản Ma Lò Thàng 2 là dân tộc Hà Nhi); Điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, địa bàn rộng, khó khăn trong quản lý. Nguyện vọng nhân dân không muốn sáp nhập vào bản Chang Hồng 1.
	Ma Lò Thàng 2	36	172			

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
18	Bản Sòn Thầu 1	38	187	Sáp nhập Bản Sòn Thầu 1; Bản Pờ Ma HỒ thành Bản Pờ Ma HỒ	93	Hai bản có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống, có chung phong tục, tập quán; khoảng cách giữa 2 bản là 4km, giao thông đi lại khá thuận tiện; sau khi sáp nhập, số hộ cũng không đạt theo quy định (93/150 hộ), tuy nhiên, qua rà soát thực tế và lấy ý kiến của nhân dân sáp nhập 2 bản là phù hợp, có nhiều yếu tố tương đồng thuận tiện cho việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương
	Bản Pờ Ma HỒ	55	268			
19	Chang Hông 1	62	351	Sáp nhập Bản Chang Hông 1; Bản Chang Hông 2 thành Bản Chang Hông	108	Hai bản khoảng cách không quá xa (2km), cùng chung một khu vực tuyến đường; mặc dù sau sáp nhập dân số không đảm bảo theo quy định, tuy nhiên nếu sáp nhập thêm bản khác vào cho đủ tiêu chí dân số thì nhân dân đi lại khó khăn, khó quản lý. Vì vậy đề xuất sáp nhập hai bản là phù hợp.
	Chang Hông 2	46	292			
21	Bản Làng Vây 2	55	333	Bản Làng Vây 2	55	Bản Làng Vây 2 đa số nhân dân có niềm tin tôn giáo, hiện có 02 điểm nhóm sinh hoạt cách xa nhau; về khoảng cách với bản gần nhất là Làng Vây 1 (điểm nhóm gần là 2km, điểm xa là 7km). qua khảo sát lấy ý kiến nhân dân hai bản Làng Vây 1 và Làng Vây 2, đa số nhân dân không muốn sáp nhập, mặc dù tương đồng phong tục tập quán, cùng là dân tộc Dao nhưng nhân dân 2 bản có niềm tin tôn giáo theo các nhóm khác nhau; nếu sáp nhập thì sẽ khó khăn trong công tác quản lý và đảm bảo an ninh chính trị nên đề xuất giữ nguyên.
22	Hồ Thầu	85	427	Bản Hồ Thầu	85	Cơ bản là đồng bào dân tộc Hà Nhì sinh sống lâu đời, chung phong tục tập quán, bản biên giới, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng; dân số không đảm bảo theo quy định, tuy nhiên qua khảo sát lấy ý kiến nhân dân muốn giữ nguyên bản để ổn định sinh sống và sản xuất; khoảng cách đến bản gần nhất (3 km), nếu sáp nhập khó khăn cho việc đi lại của nhân dân, khó khăn trong công tác quản lý. Vì vậy đề xuất giữ nguyên.

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
23	Bản Thèn Xin	95	472	Bản Thèn Xin	95	Dân số không đảm bảo theo quy định, tuy nhiên đây là bản biên giới, khoảng cách với bản gần nhất bản Pờ Ma Hồ là 3 km, giao thông đi lại khó khăn, nhất là mùa mưa; qua khảo sát lấy ý kiến của nhân dân đa số muốn giữ nguyên bản để thuận lợi cho phát triển sản xuất và đi lại của nhân dân cũng như thuận lợi cho công tác quản lý. Vì vậy mặc dù dân số không đảm bảo nhưng đề xuất giữ nguyên.
24	Nậm Le 2	117	710	Bản Nậm Le	117	Là bản biên giới và bản ĐBKK; bản gần nhất là bản Huổi Luông (11 km); Biệt lập tách biệt với các bản khác, địa hình chia cắt phức tạp. Giao thông đi lại khó khăn, nhất là mùa mưa. Vì vậy mặc dù dân số không đảm bảo theo quy định nhưng đề xuất giữ nguyên để thuận tiện cho nhân dân đi lại, sinh sống và phát triển kinh tế
25	Pờ Ngài	48	275	Bản Pờ Ngài	48	100% là Dân tộc Mông; thuộc bản ĐBKK; biệt lập, giáp gần nhất với thôn Đoàn Kết, chủ yếu là đồng bào Thái (4 km); đa số đồng bào có niềm tin tôn giáo; vì vậy mặc dù dân số không đảm bảo nhưng đề xuất giữ nguyên do tích chất đặc thù, thuận lợi cho đời sống của nhân dân.
26	Bản Tả Phìn	129	630	Bản Tả Phìn	129	Là bản có 100% Dân tộc Dao sinh sống lâu đời; bản gần nhất là bản Pờ Ma Hồ (3,5 km), giao thông đi lại giữa các bản không thuận lợi; Dân số mặc dù không bảo đảm theo quy định nhưng cũng khá cao, không gian phát triển về đất đai còn nhiều; qua khảo sát lấy ý kiến nhân dân, đa số muốn giữ nguyên để thuận lợi cho việc sinh sống, đi lại, sản xuất của nhân dân. Vì vậy đề xuất giữ nguyên.

Số TT	Tên thôn, bản, TDP	Số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số Khẩu	Phương án sắp xếp thôn, bản, TDP	Tổng số hộ sau sáp nhập	Ghi chú
27	Bản Hoàng Trù Sào	54	280	Bản Hoàng Trù Sào	54	Chủ yếu là Dân tộc Dao; thuộc bản ĐBKK; nhân dân trong bản đa số có niềm tin tôn giáo; bản gần nhất tương đồng về dân tộc cách khoảng 6 km; qua khảo sát lấy ý kiến của nhân dân đa số nguyện vọng muốn giữ nguyên để thuận lợi cho sinh sống, quản lý; vì vậy mặc dù không đảm bảo về dân số nhưng đề xuất giữ nguyên để thuận lợi cho nhân dân sinh sống, sản xuất cũng như quản lý.
28	Bản Nhiều Sáng	101	839	Bản Nhiều Sáng	101	Chủ yếu là dân tộc Dao; thuộc bản ĐBKK; nhân dân trong bản chủ yếu có niềm tin tôn giáo; bản gần nhất tương đồng về dân tộc, phong tục tập quán cách nhau 6km, địa hình chia cắt phức tạp, khá xa khó khăn cho việc đi lại cũng như quản lý. qua khảo sát lấy ý kiến nhân dân, đa số muốn giữ nguyên để thuận lợi cho việc sinh sống, đi lại, sản xuất của nhân dân. Vì vậy đề xuất giữ nguyên.
29	Bản Vàng Bâu	105	460	Bản Vàng Bâu	105	Là bản ĐBKK, khoảng cách bản lân cận khá xa. Qua khảo sát đa số nhân dân muốn giữ nguyên để thuận tiện đi lại, thuận lợi đời sống sinh hoạt; mặc dù dân số không đảm bảo nhưng cũng khá cao (105 hộ) qua khảo sát lấy ý kiến nhân dân, đa số muốn giữ nguyên để thuận lợi cho việc sinh sống, đi lại, sản xuất của nhân dân. Vì vậy đề xuất giữ nguyên.
30	Bản Pa Nậm Cúm	124	501	Bản Pa Nậm Cúm	124	Pa Nậm Cúm là bản biên giới, có cửa khẩu Ma Lù Thàng, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, nằm trong quy hoạch phát triển đô thị cửa khẩu; dân số chưa đảm bảo nhưng dự báo tăng nhanh; đa số nguyện vọng nhân dân muốn giữ nguyên để thuận lợi phát triển kinh tế biên mậu. vì vậy đề xuất giữ nguyên.

Phụ lục số 04 : Phương án sắp xếp nhà Văn hóa thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã
(Kèm theo Đề án số 11 /ĐA-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Phong Thổ)

TT	Tên thôn	Số hộ (hộ)	Thành lập thôn, bản, tổ dân phố mới			Ghi chú
			Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Dự kiến địa điểm nhà văn hóa thôn, bản, TDP sau sáp nhập	
1	Bản Làng Vây 1	150	Bản Làng Vây 1	150	Nhà văn hóa Bản Làng Vây 1	
2	Bản Nà Củng	158	Bản Nà Củng	158	Nhà Văn hóa Bản Nà Củng	
3	Thôn Tây Sơn	215	Thôn Tây Sơn	215	Nhà Văn hóa Thôn Tây Sơn	
4	Thôn Tây Nguyên	233	Thôn Tây Nguyên	233	Nhà Văn hóa thôn Tây Nguyên	
5	Ngài Chồ 1	151	Bản Ngài Chồ	151	Nhà Văn hóa Bản Ngài Chồ	
6	Bản U Gia	89	Sáp nhập các Bản U Gia; Bản Sơn Bình; Bản La Vân thành Bản La Vân	214	Nhà văn hóa Bản Sơn Bình	
	Bản Sơn Bình	87				
	Bản La Vân	38				
7	Bản Pô Tô	123	Sáp nhập các Bản Can Thàng; Bản Pô Tô thành Bản Pô Tô	193	Nhà văn hóa Bản Pô Tô	
	Bản Can Thàng	70				
8	Bản Huổi Luông 1	60	Sáp nhập các Bản Huổi Luông 1; Bản Huổi Luông 2; Bản Huổi Luông 3 thành Bản Huổi Luông	155	Nhà văn hóa Bản Huổi Luông 3	
	Bản Huổi Luông 2	50				
	Bản Huổi Luông 3	45				
9	Bản Nậm Cung	136	Sáp nhập các Bản Nậm Cung; Bản Phiêng Đanh; Bản Vàng Pheo thành Bản Mường So	348	Nhà Văn hóa Vàng Pheo	
	Bản Phiêng Đanh	90				
	Bản Vàng Pheo	122				

TT	Tên thôn	Số hộ (hộ)	Thành lập thôn, bản, tổ dân phố mới			Ghi chú
			Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Dự kiến địa điểm nhà văn hóa thôn, bản, TDP sau sáp nhập	
10	Bản Huổi Ёn	109	Sáp nhập các Bản Huổi Ёn; Bản Huổi Bảo thành Bản Huổi Ёn	234	Nhà Văn hóa Bản Huổi Ёn	
	Bản Huổi Bảo	125				
11	Bản Huổi Sen	60	Sáp nhập bản Huổi Sen và Thôn Tây An thành Thôn Tây An	334	Nhà Văn hóa Thôn Tây An	
	Thôn Tây An	274				
12	Thôn Vàng Bó	100	Sáp nhập Thôn Vàng Bó; Thôn Thống Nhất thành Thôn Vàng Bó	319	Nhà Văn hóa Thôn Thống Nhất	
	Thôn Thống Nhất	219				
13	TDP Hữu Nghị	330	Sáp nhập TDP Hữu Nghị; Thôn Đoàn kết thành TDP Hữu Nghị	546	Nhà Văn hóa TDP Hữu Nghị	
	Thôn Đoàn Kết	216				
14	TDP Pa So	257	Sáp nhập TDP Pa So; Bản Nậm Pậy; TDP Hòa Bình thành TDP Pa So	364	Nhà Văn hóa TDP Pa So	
	Bản Nậm Pậy	107				
	TDP Hòa Bình	255				
15	Bản Hùng Pèng	44	Bản Hùng Pèng	44	Nhà văn hóa bản Hùng Pèng	

TT	Tên thôn	Số hộ (hộ)	Thành lập thôn, bản, tổ dân phố mới			Ghi chú
			Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Dự kiến địa điểm nhà văn hóa thôn, bản, TDP sau sáp nhập	
16	Bản Ma Ly Pho	60	Sáp nhập Bản Ma Ly Pho; Bản Sòn Thầu 2 thành Bản Ma Ly Pho	74	Nhà văn hóa bản Ma Ly Pho	
	Bản Sòn Thầu 2	37				
17	Bản Na Sa Phìn	35	Sáp nhập Bản Na Sa Phìn; Bản Thèn Thầu thành Bản Na Sa Phìn	80	Nhà văn hóa bản Na Sa Phìn	
	Bản Thèn Thầu	45				
18	Ma Lò Thàng 1	77	Sáp nhập Bản Ma Lò Thàng 1; Bản Ma Lò Thàng 2 thành Bản Ma Lò Thàng	113	Nhà Văn hóa bản Ma Lò Thàng 2	
	Ma Lò Thàng 2	36				
19	Bản Sòn Thầu 1	38	Sáp nhập Bản Sòn Thầu 1; Bản Pờ Ma Hồ thành Bản Pờ Ma Hồ	93	Nhà văn hóa bản Pờ Ma Hồ	
	Bản Pờ Ma Hồ	55				
20	Chang Hồng 1	62	Sáp nhập Bản Chang Hồng 1; Bản Chang Hồng 2 thành Bản Chang Hồng	108	Nhà Văn hóa Chang Hồng 1	
	Chang Hồng 2	46				
21	Bản Làng Vây 2	55	Bản Làng Vây 2	55	Nhà văn hóa Bản Làng Vây 2	
22	Hồ Thầu	85	Bản Hồ Thầu	85	Nhà Văn hóa Bản Hồ Thầu	
23	Bản Thèn Xin	95	Bản Thèn Xin	95	Nhà văn hóa Bản Thèn Sin	
24	Nậm Le 2	117	Bản Nậm Le	117	Nhà Văn hóa Bản Nậm Le	
25	Pờ Ngài	48	Bản Pờ Ngài	48	Nhà Văn hóa Bản Pờ Ngài	
26	Bản Tả Phìn	129	Bản Tả Phìn	129	Nhà văn hóa Bản Tả Phìn	
27	Bản Hoàng Trù Sào	54	Bản Hoàng Trù Sào	54	Nhà văn hóa Hoàng Trù Sào	

TT	Tên thôn	Số hộ (hộ)	Thành lập thôn, bản, tổ dân phố mới			Ghi chú
			Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Dự kiến địa điểm nhà văn hóa thôn, bản, TDP sau sáp nhập	
28	Bản Nhiều Sáng	101	Bản Nhiều Sáng	101	Nhà văn hóa Bản Nhiều Sáng	
29	Bản Vàng Bâu	105	Bản Vàng Bâu	105	Nhà văn hóa Bản Vàng Bâu	
30	Bản Pa Nặm Cúm	124	Bản Pa Nặm Cúm	124	Nhà văn hóa bản Pa Nặm Cúm	